

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kế toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: DƯƠNG THỊ VÂN ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 31/12/1979; Nam; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 24, Liên kê 3, Khu Đô thị Văn Khê, Phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 24, Liên kê 3, Khu Đô thị Văn Khê, Phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: **0974704999**

E-mail: **Anhdtv@neu.edu.vn**; **Duongthivananh19792007@yahoo.com**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2003 đến tháng 11 năm 2016: Giảng viên Khoa Kế toán trường Cao Đẳng Kinh Tế Công Nghiệp Hà Nội

- Từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 4 năm 2018: Giảng viên Bộ môn Kế toán tài chính, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Từ tháng 4 năm 2018 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Kế toán tài chính, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên chính, Bộ môn Kế toán tài chính, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân**

Chức vụ cao nhất đã qua:

Bí thư Đoàn TN trường Cao Đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà nội - Đoàn khối công nghiệp.

Cơ quan công tác hiện nay:

Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan:

Phòng 1114, Tầng 11, Nhà A1, Viện Kế toán - Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
Số 207 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.6280280

Số máy lẻ: 6126

Địa chỉ email : vienktkt@neu.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Lương Thế Vinh – Nam Định

8. Đã nghỉ hưu: Đang làm việc

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

+ **Được cấp bằng Đại học cử nhân Kinh Tế ngày 15 tháng 7 năm 2003**

Số văn bằng: **B 474555**

Ngành: Kế toán ; Chuyên ngành: **Kế toán**

Nơi cấp bằng: *Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.*

+ **Được cấp bằng cử nhân Chính trị học ngày 24/4/2013**

Số văn bằng: **492160**

Nơi cấp bằng: *Học viện Báo chí và tuyên truyền, Việt Nam*

+**Được cấp bằng Đại học cử nhân Ngôn ngữ Anh ngày 02/8/2013**

Số văn bằng: **081222**

Nơi cấp bằng: *Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam*

+ **Được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh ngày 13/3/2009**

Số văn bằng: **A 046502**

Ngành: Quản trị kinh doanh; Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

Nơi cấp bằng : *Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.*

+ **Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 22 tháng 02 năm 2013**

Số văn bằng: 002208

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: **Kế toán**

Nơi cấp bằng: *Học viện Tài chính, Việt Nam.*

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Hướng nghiên cứu thứ 1:

Nghiên cứu về kế toán tài chính trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Theo hướng này, các công trình của ứng viên nhằm mục tiêu tư vấn, hướng dẫn và xây dựng các vấn đề liên quan đến kế toán tài chính trong quá trình hội nhập với kế toán quốc tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1, bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: 02 học viên số thứ tự [3], [4] trong mục 4 đã nhận bằng thạc sỹ.
- Sách phục vụ đào tạo: 02 quyển, số thứ tự [1], [2] trong mục 5
- Đề tài khoa học: 01 đề tài NCKH cấp cơ sở, số thứ tự [4] trong mục 6
- Bài báo khoa học: 15 bài báo, số thứ tự [1], [2], [10], [14], [17], [21], [23], [25], [26], [28], [29], [31], [38], [43], [45] trong mục 7, trong đó có 01 bài số thứ tự [38] là tác giả chính duy nhất của Tạp chí quốc tế Scopus (Q4) và 02 bài số thứ tự [43], [45] đăng trong Hội thảo quốc tế.

+ Hướng nghiên cứu thứ 2:

Nghiên cứu về kế toán quản trị trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Theo hướng này, các công trình của ứng viên nhằm mục tiêu cung cấp các thông tin hữu ích cho các nhà quản trị doanh nghiệp trong việc đưa ra các quyết định kinh doanh.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2, bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: 01 học viên số thứ tự [2] trong mục 4 đã nhận bằng thạc sỹ.
- Bài báo khoa học: 11 bài báo, số thứ tự [3], [4], [5], [6], [9], [11], [15], [24], [33], [37], [44] trong mục 7. Trong đó, 01 bài số thứ tự [37] là tác giả liên hệ duy nhất của tạp chí quốc tế uy tín quốc tế Scopus (Q2) và 01 bài số thứ tự [44] đăng trong Hội thảo quốc tế.

+ Hướng nghiên cứu thứ 3:

Nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói chung.

Theo hướng này, các công trình của ứng viên đề cập đến các ngành như: môi trường, cấu trúc tài chính, kiểm soát nội bộ, thuế, kinh tế địa phương, năng lực cạnh tranh, chiến lược phát triển kinh doanh... nhằm cung cấp các thông tin hữu ích cho các nhà doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý các cấp đưa ra các chính sách kinh tế phù hợp, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3, bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: 09 học viên số thứ tự [1], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12] trong mục 4 đã nhận bằng thạc sỹ.
- Sách phục vụ đào tạo: 04 quyển, số thứ tự [3], [4], [5], [6] trong mục 5
- Đề tài khoa học: tham gia 03 đề tài, số thứ tự [1], [2], [3] trong mục 6. Trong đó, chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ xếp loại Xuất sắc và chủ nhiệm 01 đề tài nhánh cấp quốc gia xếp loại Tốt.

- Bài báo khoa học: 19 bài, số thứ tự [7], [8], [12], [13], [16], [18], [19], [20], [22], [27], [30], [32], [34], [35], [36], [39], [40], [41], [42] trong mục 7. Trong đó, 01 bài số thứ tự [34] là tác giả liên hệ duy nhất của tạp chí quốc tế uy tín ISI (Q1); 02 bài số thứ tự [35], [36] là tác giả chính của tạp chí quốc tế uy tín quốc tế Scoups (Q2, Q3) và 01 bài số thứ tự [39] là tác chính của tạp chí quốc tế uy tín ISI(Q3)

- **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn 12 HVCH viết và bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.

- Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH các cấp gồm:

+ Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu ngày 2/4/2015, xếp loại Xuất sắc

+ Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh NCKH cấp Nhà Nước đã nghiệm thu ngày 30/7/2018, xếp loại Tốt

+ Tham gia 02 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu:

- 01 đề tài nghiệm thu ngày 20/4/2021, xếp loại Khá

- 01 đề tài nghiệm thu ngày 15/7/2022, xếp loại Tốt

- Đã công bố 45 bài báo khoa học. Trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI, Scopus với 04 bài là tác giả chính.

- Đã xuất bản 06 cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.

* Liệt kê 05 công trình tiêu biểu theo 3 hướng nghiên cứu:

a) Hướng nghiên cứu về kế toán tài chính trong giai đoạn hội nhập quốc tế:

+ Chủ biên sách chuyên khảo **“Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất thuốc nổ thuộc tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ Vinacomin”**. Quyết định xuất bản số:142/QĐ-NXBTC ngày 2/7/2020; Mã ISBN:978-604-79-2461-5 theo số thứ tự [2] trong mục 5

+ Tham gia đồng biên soạn chương 6 **“Kế toán tiền và các khoản phải thu”** từ trang 229 đến trang 245 của giáo trình **Kế toán tài chính 1 theo IFRS**, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020; ISBN: 978-604-946-825-4 theo số thứ tự [1] trong mục 5.

b) Hướng nghiên cứu về kế toán quản trị trong giai đoạn hội nhập quốc tế:

Tác giả chính bài báo số thứ tự [33] mục 7, đăng trên tạp chí **Kế toán và kiểm toán**, ISSN:2815-6129, trang 46-49, số tháng 0/2024(248)

“Xây dựng định mức và dự toán chi phí sản xuất trong kế toán quản trị”

c) Hướng nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói chung:

+ Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ với đề tài **“Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển công nghiệp tại địa phương thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ”** Mã số: 036.14RD; HĐ số 036.14RD/HĐ-KHCN ngày 20/2/2014 theo số thứ tự [1] trong mục 6.

+ Tác giả chính bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI (Q3), số thứ tự [39] mục 7

“Perception and customer’s willingness to pay premium for organic food in Ha Noi, Viet Nam” Applied ecology and environmental reseach, ISSN 1589-1623,

Vol 22, Issue 2, p1297

10.15666/aeer/2202_12971313

15. Khen thưởng (các Huân chương, Huy chương, Danh hiệu)

+ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc “Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc” theo Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013.

+ Bằng khen Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về “Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 1961- 2011” số khen thưởng số 6293/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2011.

+ Bằng khen Bộ trưởng Bộ Công Thương về “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt học tốt năm học 2012-2013” theo quyết định số 6854/QĐ-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2013.

+ Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương về “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt góp phần xây dựng và phát triển Ngành Công Thương Việt Nam trong giai đoạn 2011-2013” theo quyết định số 6853/QĐ-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2013.

+ Bằng khen Ban chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam về “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Giỏi việc nước , đảm việc nhà năm học 2010-2011” theo quyết định khen thưởng số 205/QĐ-CĐCT ngày 14 tháng 9 năm 2011.

+ Bằng khen Ban chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam về “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm học 2011-2012” theo quyết định khen thưởng số 223/QĐ-CĐCT ngày 25 tháng 9 năm 2012.

+ Giấy chứng nhận của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội chứng nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp cấp thành phố theo quyết định số 4073 /QĐ-SGD&ĐT ngày 03 tháng 4 năm 2013.

+ Giấy khen của Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối Công nghiệp Hà Nội về “Đã có thành tích trong công tác tổ chức Festival sáng tạo trẻ Khối Công Nghiệp Hà Nội lần thứ V- năm 2012” số 227 QĐ/ĐKCN ngày 21 tháng 11 năm 2012.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian gần 20 năm công tác trong ngành giáo dục với cương vị là Giảng viên, tôi đã luôn nỗ lực, cố gắng và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trường, Ban lãnh đạo khoa, Công đoàn bộ phận... giao phó. Không ngừng học hỏi nâng cao năng lực bản thân, trau dồi kiến thức chuyên môn, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong của Nhà giáo và là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình công tác, tôi luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, động viên và chia sẻ của tập thể đồng nghiệp, bạn bè. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo như sau:

+ Đánh giá về tư tưởng, chính trị và phẩm chất đạo đức:

Bản thân là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn cố gắng rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong của người giảng viên, gương mẫu, kiên định tuân thủ pháp luật, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng và các nghị quyết của Đảng Bộ, Chi bộ nơi công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động của đơn vị công tác cũng như tại nơi cư trú, có tinh thần phê và tự phê tốt, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng, giữ vững phẩm chất, đạo đức của người Đảng viên và danh dự, uy tín của nhà giáo. Có tinh thần đoàn kết tốt, sẵn sàng chia sẻ và giúp đỡ đồng nghiệp nơi công tác, có ý thức và tinh thần tập thể cao.

+ Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ giảng dạy:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo về chất lượng cũng như thời gian giảng dạy. Thường xuyên cập nhật các phương pháp giảng dạy tiên tiến phù hợp với từng đối tượng người học theo đúng mục tiêu, chuẩn đầu ra đã được quy định trong đề cương chi tiết học phần. Gương mẫu và luôn lắng nghe các ý kiến góp ý từ đồng nghiệp cũng như từ người học để không ngừng nâng chất lượng giảng dạy cho người học ở các cấp độ khác nhau.

Sẵn sàng nhận nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn đề án, chuyên đề tốt nghiệp, luận văn cao học cho sinh viên, học viên theo sự phân công của Bộ môn kế toán và Viện kế toán – Kiểm toán, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế giảng dạy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên và học viên, không gây áp lực, phiền nhiễu cho học viên, sinh viên được phân công giảng dạy và hướng dẫn nên được đồng nghiệp, học viên, sinh viên luôn tin yêu và mến phục.

Hoàn thành và hoàn thành vượt mức khối lượng giảng dạy hàng năm, chất lượng giảng dạy luôn được người học đánh giá cao (Xuất sắc). Hàng năm tôi đều đạt danh hiệu giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ cơ bản của giảng viên. Nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với giảng viên đại học, tôi đã luôn dành thời gian tìm hiểu, học hỏi và luôn nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học, tham gia viết nhiều giáo trình; chủ biên và tham gia 06 sách chuyên khảo; chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu cấp Bộ, chủ nhiệm một đề tài nhánh cấp Nhà nước và tham gia nhiều đề tài cấp Bộ và đề tài cấp cơ sở khác. Thường xuyên viết các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có uy tín, bài hội thảo trong nước và quốc tế. Trong quá trình nghiên cứu, tôi luôn giữ vững đạo đức nghiên cứu và có thái độ nghiêm túc, cầu thị nên tôi đều hoàn thành vượt định mức quy định về số giờ nghiên cứu khoa học hàng năm.

+ Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ học tập, nâng cao trình độ:

Là một giảng viên tại một trường Đại học được đánh giá là một trong những trường trọng điểm đào tạo về ngành kinh tế và là trường được đánh giá cao trong xã hội. Vì vậy, tôi luôn ý thức phải cố gắng vươn lên để từng bước khẳng định uy tín Nhà trường cũng như uy tín cá nhân. Trong những năm qua, tôi luôn phấn đấu trau dồi chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn, như: ACCA, các khóa học về tin học, phương pháp giảng dạy tiên tiến, phương pháp định lượng... nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội cũng như yêu cầu hội nhập Quốc tế.

+ Đánh giá về tham gia các hoạt động khác :

Tôi luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động tập thể như: hoạt động công đoàn; các hoạt động của Bộ môn, Viện và Trường và luôn có ý thức, giữ gìn hoàn thiện hình ảnh của người giảng viên.

+ Đánh giá về sức khỏe:

Tôi có sức khỏe tốt, đảm bảo hoàn thành tốt mọi công việc được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tính đến thời điểm hiện nay, tôi đã giảng dạy 19 năm 10 tháng với 9 năm 10 tháng giảng dạy Đại học. Tôi đã tham gia giảng dạy tại nhiều trường Đại học như: Trường Đại học Lương Thế Vinh (Nam Định); Trường Đại học dân lập Đông Đô; Trường Đại học Mở Hà Nội; Trường Đại học Công Đoàn...

Mình chứng cụ thể 9 năm giảng dạy Đại học :

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2009-2010					165		165/165/280
2	2010-2011					240		240/240/280
3	2017-2018			03		301		301/589/270
4	2018-2019			01		336		336/835/270
5	2019-2020			01		432		432 /959/270
6	2020-2021			02		288		288/766/270
03 năm học cuối								
7	2021-2022			03		279		279/659/270
8	2022-2023			02		423		423/1062/270
9	2023-2024			02		605,4		605,4/1121,85/235

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại

học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Viện Đại học mở Hà Nội.**

Năm cấp: 02/8/2013; Số văn bằng: 081222

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
A	Nghiên cứu sinh							
B	Cao học viên							
1	Nguyễn Văn Phẩm		X	X		4/2018-12/2018	ĐH KTQD	15/01/2019
2	Nguyễn Thị Thắm		X	X		4/2018-12/2018	ĐH KTQD	15/01/2019
3	Tạ Thị Oanh		X	X		4/2018-12/2018	ĐH KTQD	15/01/2019
4	Trần Thị Mai Anh		X	X		5/2019-	ĐH KTQD	30/12/2019
5	Trần Minh Tâm		X	X		6/2020-9/2020	ĐH KTQD	25/1/2021
6	Nguyễn Ngọc Huyền		X	X		12/2020-9/2021	ĐH KTQD	22/4/2022
7	Nguyễn Hữu Triển		X	X		12/2020-9/2021	ĐH KTQD	22/4/2022
8	Ngô Thị Kim Anh		X	X		12/2021-10/2022	ĐH KTQD	09/02/2023

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
9	Trần Thanh Lam		X	X		12/2021-10/2022	ĐH KTQD	09/02/2023
10	Đỗ Thị Ngọc Linh		X	X		12/2021-10/2022	ĐH KTQD	09/02/2023
11	Nguyễn Thùy Dương		X	X		12/2022-10/2023	ĐH KTQD	23/11/2023
12	Trần Quốc Bảo		X	X		12/2022-10/2023	ĐH KTQD	08/3/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Mức độ tham gia	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<i>Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>						
II	<i>Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>						
1	Giáo trình Giáo trình Kế toán tài chính 1	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020 ISBN: 978-604-946-825-4	11	Tham gia	Biên soạn đồng chương 6 (Từ trang 229-245)	Đại học Kinh tế Quốc dân
2	Sách chuyên khảo Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các Doanh nghiệp sản xuất thuộc nỏ thuộc Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ Vinacomin	CK	NXB Tài chính, 2020 ISBN: 978-604-79-2461-5	01	Chủ biên	Biên soạn Từ trang 1-157	Đại học Kinh tế Quốc dân

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Mức độ tham gia	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Sách tham khảo Câu hỏi trắc nghiệm và tình huống kiểm toán	TK	NXB Tài chính,2023 ISBN:978- 604-79- 3700-4	04	Tham gia	Biên soạn chương 2 và chương 11 (Từ trang 24- 27) và (từ trang 116- 124)	Học viện tài Chính
4	Sách tham khảo Kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán Báo cáo tài chính-từ lý thuyết đến thực tiễn	TK	NXB Tài chính,2023 ISBN:978- 604-79- 3707-3	04	Tham gia	Biên soạn chương 2(Từ trang 33-50)	Học viện tài Chính
5	Sách chuyên khảo Tác động của chính sách tài chính tới các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	CK	NXB Tài chính,2023 ISBN:978- 604-79- 3701-1	03	Tham gia	Biên soạn chương 2(Từ trang 101- 155)	Học viện tài Chính
6	Sách chuyên khảo Quản lý tài sản công tại các cơ sở giáo dục đại học công lập	CK	NXB Tài chính,2023 ISBN:978- 604-79- 3512-3	08	Tham gia	Biên soạn chương 3(Từ trang 196- 208)	Học viện tài Chính

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo;

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Giai đoạn trước khi bảo vệ Tiến sĩ				
II	Giai đoạn sau khi bảo vệ Tiến sĩ				

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Đề tài cấp Bộ Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển công nghiệp tại địa phương thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ	CN	Mã số: 036.14RD HĐ số 036.14RD/HĐ- KHCN ngày 20/2/2014	01/2014- 12/2014	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 2/4/2015 Xếp loại: Xuất sắc
2	Đề tài nhánh cấp Quốc gia Chạy mô hình phân phân tích mức độ phơi lộ của các yếu tố kinh tế -xã hội của khu vực miền Trung do các hiện tượng KTVCD trong bối cảnh BĐKH	CN	Mã số : BĐKH.22/16-20 ngày 25/9/2017	9/2017- 7/2018	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 30/7/2018 Xếp loại : Tốt
3	Đề tài cấp cơ sở Annalysis of financial factors affecting share price: Research from listed companies on Vietnam' s stock market (Nghiên cứu các nhân tố tài chính ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam)	TV	Mã số: KTQD/E2020.10	25/1/2020- 25/1/2021	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 20/4/2021 Xếp loại : Khá
4	Đề tài cấp cơ sở The impact of the method presenting of cash flow statements of Vietnamese firms on the dicisions of the lending institutions. (Tác động của phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các doanh nghiệp Việt Nam đến quyết định của tổ chức đi vay)	TK	Mã số: NEU-E2021.12 QĐ 1237/QĐ- ĐHKTQD ngày 1/7/2021	7/2021- 7/2022	Biên bản đánh giá ngày 15/7/2022 Xếp loại : Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV : Thành viên

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ							
1	Hạch toán thanh toán khối lượng xây lắp theo chuẩn mực kế toán số 15” Hợp đồng xây dựng”	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công nghiệp (Nay là Tạp chí Công thương) ISSN:0868-3778			31-32	4/2005
2	Hạch toán chi phí đi vay theo tinh thần chuẩn mực kế toán số 16” Chi phí đi vay”	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công nghiệp (Nay là Tạp chí Công thương) ISSN:0868-3778			24-25	2/2005
3	Hoàn thiện kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm theo yêu cầu quản trị chi phí tại Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ (Vinacomin)	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công nghiệp (Nay là Tạp chí Công thương) ISSN:1859 -3976			Số 54 Trang 22-23, 55	12/2011
4	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại tổng công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Công nghiệp (Nay là Tạp chí Công thương) ISSN:1859 -39			Số 59 Trang 20	5/2012
II	Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ							
A	Các bài báo đăng trong tạp chí chuyên ngành trong nước							
5	Thiết lập hệ thống báo cáo kế toán và bộ máy kế toán quản trị chi phí cho Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ (Vinacomin) và các đơn vị thành viên	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số Cuối tháng 12 Trang 7-9	12/2014
6	Hoàn thiện lập dự toán chi phí sản xuất theo yêu cầu quản trị nội bộ cho Tổng công ty (TCT) công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin và các đơn vị thành viên	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 441 Trang 18-20	1/2015

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Một số ý kiến về thực tiễn của Luật Ngân sách Nhà nước	1	Tác giả chính độc nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng 3 Trang 20-23	3/2015
8	Một số ý kiến về thực tiễn của luật thuế giá trị gia tăng	1	Tác giả chính độc nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á = Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Kỳ II Trang 48-50	4/2015
9	Hoàn thiện phương pháp phân loại chi phí sản xuất, hình thức sổ kế toán phục vụ yêu cầu quản trị và nối mạng trong TCT Công nghiệp hóa chất mỏ	1	Tác giả chính độc nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 499 Trang 84-85	7/2015
10	Thay đổi phương pháp tính giá thành của Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin	1	Tác giả chính độc nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 455 Trang 35-36	10/2015
11	Hoàn thiện hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán phục vụ quản trị nội bộ tại Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ- vinacomin	1	Tác giả chính độc nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 456 Trang 22-23	11/2015
12	Tính thực tiễn của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ở Việt Nam	1	Tác giả chính độc nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			Số 01(138) Trang 20-23	2015
13	Giải pháp hoàn thiện phân hóa doanh nghiệp Nhà nước ở Việt Nam	1	Tác giả chính độc nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 06 (143) Trang 46-50	2015
14	Tỷ giá hối đoái và phương pháp hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo tinh thần Thông tư 200/2014/TT- BTC	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số cuối tháng 4 Trang 51-52	4/2016

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tại Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ (Vinacomin)	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 478 Trang 104- 106	9/2016
16	Sự cần thiết phải công khai , minh bạch thông tin trong các công ty cổ phần Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 490 Trang 20-21	3/2017
17	Một số giải pháp về công tác đào tạo cử nhân kế toán phù hợp với chuẩn đầu ra trong các trường đại học Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 497 Trang 55-57	7/2017
18	Một số giải pháp cơ bản về đổi mới công nghệ cho các công ty cổ phần ở Việt nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 499 Trang 33-34,37	8/2017
19	Thực trạng chuyển giá và giải pháp chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN : 1859- 1914			Số 4/2018 (175) Trang 39-41	2018
20	Cổ phần hóa của một số quốc gia trên thế giới , bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN : 1859- 1914			Số 7/2018 (178) Trang 40-44	2018
21	Xây dựng hệ thống thông tin kế toán cho các doanh nghiệp sản xuất thuộc nỏ thuộc Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ - Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN : 1859- 1914			Số 10/2018 (181) Trang 25-28	2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo lao động kế toán ở Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 02(175) 2018 Trang 52-55	2018
23	Nghiên cứu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của một số quốc gia trên thế giới ,bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 03(176) 2018 Trang 68-72	2018
24	Xây dựng hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ-Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 7(180) 2018 Trang 39- 42	2018
25	Một số giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc nổ thuộc Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ Vinacomin	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN : 1859-4093			Số 10(183) 2018 Trang 61- 63	2018
26	Kế toán trích lập và xử lý các khoản dự phòng tổn thất tài sản theo Thông tư 200/2014/BTC	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 515 Trang 76-77	4/2018
27	Hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng theo tinh thần thông tư số 130/2016/TT-BTC	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á –Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số cuối tháng Trang 65-66	6/2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Bàn về cách thức triển khai áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ở Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí chứng khoán Việt Nam ISSN : 0866-739X			Số 257 Trang 7-12	3/2020
29	Kế toán phải thu khách hàng theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 602 Trang 43-45	12/2021
30	Những bất cập và nguyên nhân khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 632 Trang 25-27	4/2023
31	Số hóa và công nghệ chuyển đổi trong công tác kế toán	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí kế toán và kiểm toán ISSN : 2815-6129			Số tháng 04/2023 (235) Trang 18-21	4/2023
32	Hiệu quả kinh doanh và giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN : 0868-3808			Số 636 Trang 77- 78	6/2023
33	Xây dựng định mức và dự toán chi phí sản xuất trong kế toán quản trị	1	Tác giả chính duy nhất	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN : 2815-6129			Số tháng 05/2024 (248) Trang 46- 49	5/2024
B	Các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế							
34	Disaster risk management system in Vietnam - Progress and challenges	5	Tác giả liên hệ duy nhất	Heliyon (ISSN/eISSN 2405- 8440)	ISI Q1 IF 3.776		Vol.10; Iss 8 https://doi.org/10.1016/ j.heliyon.20 22. e10701	9/2022
35	An analysis of trade and environment in seafood processing sector in Vietnam: status,challenges and implications	4	Tác giả chính	Xi'an Shiyou Daxue Xuebao (Ziran Kexue Ban)/Journal of Xi'an Shiyou University, Natural Sciences Edition ISSN 1673 064X	Scopus Q2 IF 0.26		Vol 65;Iss 12 https://ww w.scopus.c om/sourcei d/145055	12/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Waste Audit of Craft Villages in Urban Vietnam: A Case Study of Trung Van Plastic Recycling Craft Village, Hanoi City	2	Tác giả chính	NeuroQuantology ISSN 1303-5150	Scopus Q3 IF 0.285		Vol 21; Iss 5; Page 1822- 1836 http://doi.org/10.48047/nq.2023.21.05.NQ222177	3/2023
37	An analysis of financial costs and benefits of ecological shrimp farming model: Empirical evidence in Tien Hai District, Thai Binh province, Northern Vietnam.	3	Tác giả liên hệ duy nhất	Journal of Jilin University ISSN 1671 5497	Scopus Q2 IF 0.224		Vol 42;Iss04 https://jilindaxuexuebao.com/details.php?id=DOI:10.17605/OSF.IO/W3J7X	4/2023
38	Impact of Accounting Information System on Performance of Vietnamese Construction Enterprises	1	Tác giả chính duy nhất	International journal off professional business review ISSN: 2525-3654	Scopus Q4		Page01-13 Doi: https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i10.3438	9/2023
39	Perception and customer's willingness to pay premium for organic food in Ha Noi, Viet Nam	4	Tác giả chính	Applied ecology and environmental reseach ISSN 1589-1623	ISI Q3 H Index: 38		Vol 22, Issue 2, p1297 10.15666/american/2202_12971313	1/2024
C	Các bài báo đăng trong hội thảo quốc gia							
40	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng kiểm soát nội bộ tới kết quả hoạt động tại các doanh nghịệp Việt Nam	3	Tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán và Kiểm toán VCAA 2022			Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu). Trang 1162-1175 (tháng 11/2022)	11/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
D	Các bài báo đăng trong hội thảo quốc tế							
41	Vai trò và giải pháp đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững trong xu thế hội nhập	1	Tác giả chính chính duy nhất	Hội thảo khoa học quốc tế khởi nghiệp đổi mới sang tạo quốc gia			Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu). Trang 1102-1110	Tháng 10/2018
42	Protecting the environment for the sake of sustainable develop ment from the perspective of implementing social responsibilities of Vietnamese enterprises	2	Tác giả chính	E3S Web of Conferences eISSN: 2267-1242	Scopus Q3		Vol 164; Article Number 11011 https://doi.org/10.1051/e3sconf/202016411011	Tháng 5/2020
43	The Relationship Between Manager's Perception of IFRS And Their Attitude Toward Adopting It: Empirical Evidence from Vietnam	2	Đồng tác giả	ICFAA2021			Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu). Trang 101- 110 (tháng 3/20 21)	2021
44	Strengthening the application of management accounting in small and medium enterprise in Vietnam	2	Tác giả	Proceedings of the 4 th internation conference on Finace and Accounting for the promotion of sustainable development in private sector (Fasps -4)			Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu). Trang 489- 495	10/2022
45	Solution to strengthen working capital mannagement at Truong An company	4	Tác giả	Proceedings of the 4 th internation conference on Finace and Accounting for the promotion of sustainable development in private sector (Fasps -4)			Kỷ yếu hội thảo quốc tế (có xuất bản kỷ yếu). Trang 404- 408	10/2022

Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng tiền sĩ : 06

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế : Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PGS

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng , nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Dương Thị Vân Anh